TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HS-ST
Ngày 30-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Công Lý.

2/ Ông Nguyễn Thành Dân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Hồng Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Thạch Thành P, sinh năm 1976 tại huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp B, xã Thạnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nữ; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch H và bà Danh Thị U; có chồng ông Lý S và 04 người con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 03/10/2020 đến nay (bị cáo có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* **Luật sư Phạm Minh T** – Luật sư trợ giúp pháp lý – Thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, Sở tư pháp tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị hại:*

1. Bà **Thạch Thị Th**, sinh năm 1976 (có mặt).

2. Ông **Thạch T**, sinh năm 1977 (có mặt).

Cùng trú ấp B, xã Thạnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Nguyễn Thị U**, sinh năm 1983 (có mặt).

Trú ấp Long Th, xã Tân L, thị xã Ngã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người phiên dịch tiếng Khmer:* Ông **Thạch N** – Ban tri sự chùa Xa M, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 01/8/2020 tại ấp B, xã Thạnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng, trong lúc bị cáo Thạch Thành P đi ngang nhà của bị hại vợ chồng bà Thạch Thị Th, ông Thạch T, biết nhà bị hại không có người trông coi nên bị cáo đã nảy sinh ý định vào nhà bị hại để trộm tài sản. Bị cáo đi đến cửa sau nhà bà Th dùng tay mở móc khóa ra để đi vào nhà, khi vào thấy tủ đựng quần áo loại tủ nhôm để ở nhà sau, bị cáo dùng tay rà trên đầu tủ thì thấy có chìa khóa nên đã lấy chìa khóa mở tủ quần áo ra tìm tài sản để trộm cắp nhưng không thấy tài sản. Bị cáo khóa tủ lại rồi để chìa khóa ngay vị trí cũ, khi nhìn về phía nhà trước thì thấy một cái giường hộp, có tủ ở đầu giường. Khi bị cáo đến vị trí tủ giường hộp thì thấy có 01 cây dao để ở đầu giường nên bị cáo dùng cây dao này cạy tủ giường hộp ra, lúc này bị cáo phát hiện có 01 cái túi nilon màu đen nên dùng tay sờ thử thì biết được bên trong là hộp đựng vàng, bị cáo lấy túi nilon bỏ vào túi quần và đi về nhà của bị cáo.

Khi về đến nhà bị cáo xuống phía sau bếp và mở bọc nilon ra thì thấy có 01 cái hộp đựng vàng màu đỏ, hình tròn, mở hộp ra thì bên trong có 02 chiếc nhẫn và 02 chiếc lắc bằng vàng, trong đó có một chiếc lắc lớn và một chiếc lắc nhỏ. Bị cáo lấy một chiếc lắc nhỏ bỏ vào túi quần, số vàng còn lại bị cáo để trong hộp đựng vàng rồi chôn dưới đất ở gần bếp để cất giấu. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày bị cáo đi đến tiệm vàng của bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1983, ngụ ấp Long Th, xã Tân L, thị xã Ngã N, tỉnh Sóc Trăng để bán 01 chiếc lắc vàng được số tiền 10.400.000 đồng rồi đi về nhà. Số tiền này bị cáo dùng để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết 5.400.000 đồng, còn lại 5.000.000 đồng thì đem về nhà cất giữ.

Bị hại sau khi phát hiện tài sản bị mất trộm đã báo Công an xã Thạnh T, huyện Thạnh T. Đến ngày 03/8/2020 khi bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh T mời về làm việc thì bị cáo đã đầu thú toàn bộ hành vi của mình, đồng thời chỉ nơi cất giấu số vàng còn lại cho cơ quan Công an.

Công an đã niêm phong vật chứng thu giữ được tại nhà bị cáo và tiến hành trưng cầu giám định và định giá đối với số tài sản bị cáo đã lấy trộm của bị hại. Tại Kết luận giám định số 4166/C09B ngày 14/9/2020 của Phân Viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói mã số NS4A 132641:

+ 02 nhẫn bằng kim loại màu vàng gửi giám định đều có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au), tổng khối lượng: 37,5025 gam. Hàm lượng Vàng (Au) trung bình là: 99,99%.

+ 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au), khối lượng: 15,0029 gam. Hàm lượng Vàng (Au) là: 98,99%.

- Gói mã số NS4 1935095: 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au), khối lượng: 7,5009 gam. Hàm lượng Vàng (Au) là: 97,98%.

Tại kết luận định giá tài sản số 04/KL-HDDGTS ngày 01/10/2020 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Thạnh Trị kết luận:

+ 01 lắc đeo tay bằng vàng có trọng lượng 04 chỉ, hàm lượng vàng 98,99% (thời điểm định giá 01/10/2020) có giá mua vào là 5.133.145 đồng/chỉ, giá bán ra là 5.242.045 đồng/chỉ;

+ 02 chiếc nhẫn đeo tay bằng vàng có trọng lượng 10 chỉ, hàm lượng vàng 99,99% (thời điểm định giá 01/10/2020) có giá mua vào là 5.185.000 đồng/chỉ, giá bán ra là 5.295.000 đồng/chỉ.

+ 01 lắc đeo tay bằng vàng có trọng lượng 02 chỉ, hàm lượng vàng 97,98% (thời điểm định giá 01/10/2020) có giá mua vào là 5.080.771 đồng/chỉ, giá bán ra là 5.188.560 đồng.

Căn cứ theo mức giá mua vào, tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp có giá 82.544.122 đồng.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKSTT ngày 20/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, phân tích, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Thạch Thành P đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và xin được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Luật sư Phạm Minh T trình bày tranh luận: Thống nhất quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng pháp luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị, tuy nhiên đề nghị áp dụng bổ sung điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự tình tiết phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Tại phiên tòa bị hại bà Thạch Thị Th, ông Thạch T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị U trình bày, bị cáo đã chuộc lại tài sản đã bán tại tiệm vàng của bà và hoàn trả cho bà đầy đủ số tiền 10.400.000 đồng, bà không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan Điều tra và cơ quan Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]: Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở khẳng định ngày 01/8/2020, tại ấp B, xã Thạnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng, trong lúc nhà bị hại bà Thạch Thị Th, ông Thạch T không có người trông coi, bị cáo đã lén lút vào nhà bị hại và thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" của bị hại là 16 chỉ vàng 9999 (bao gồm 02 chiếc nhẫn đeo tay 10 chỉ và 02 chiếc lắc đeo tay 06 chỉ) trị giá 82.544.122 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", do giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng nên thuộc tình tiết định khung tăng nặng, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Nên Cáo trạng số 13/CT-VKSTT ngày 20/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điều luật đã viện dẫn ở trên là đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[2.2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là chủ thể có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn chiếm được tài sản của bị hại một cách dễ dàng mà không phải bỏ công sức lao động để làm ra tài sản nên bị cáo đã cố tình thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khác mà còn gây hoang mang, lo lắng cho người dân không an tâm khi cất giữ tài sản tại nhà mình. Nên cần phải có một mức án tương thích để đảm bảo giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, thấy rằng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả cho bị hại, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, không biết chữ, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, khi sự việc bị phát hiện bị cáo đã

đầu thú về hành vi phạm tội. Ngoài ra, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo thống nhất đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đồng thời xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là có căn cứ đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng người bào chữa đề nghị áp dụng thêm tình tiết "phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là chưa phù hợp, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[2.4] Từ những nhận định nêu trên, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm, đồng thời có xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo cũng như tình hình tội phạm tại địa phương, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng một hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để răn đe và giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết tuân thủ pháp luật và có ích cho xã hội sau này.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm và không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 cây dao bằng kim loại có tổng chiều dài 38cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm, đường kính 03cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 26cm, rộng 07cm thuộc sở hữu của bị hại, tại phiên tòa bị hại từ chối nhận lại tài sản, căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bố tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Thạch Thành P là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp toàn bộ tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Toàn bộ đề nghị của Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật và mức hình phạt, cũng như về xử lý vật chứng và án phí đều đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Tại phiên tòa bị cáo xin được hưởng án treo là chưa đủ sức răn đe nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Thạch Thành P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Thạch Thành P 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị

cáo chấp hành hình phạt.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bố tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 01 cây dao bằng kim loại có tổng chiều dài 38cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm, đường kính 03cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 26cm, rộng 07cm. Hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng quản lý (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Thạch Thành P được miễn nộp theo quy định pháp luật.

5. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Công an huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Bị cáo; Bị hại; Người bào chữa;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Nghiệp